



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG- CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG VÀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI



Chuẩn bị và Nộp hồ sơ

Tổ chức/cá nhân gửi đề nghị cấp mã số vùng trồng cùng hồ sơ chi tiết



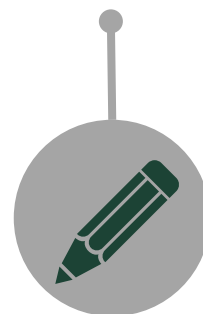
Kiểm tra hồ sơ, giám sát

Chi cục BVTV hoặc TT&BVTV tỉnh kiểm tra hồ sơ và đánh giá thực địa



Gửi hồ sơ và báo cáo

Gửi báo cáo kiểm tra và đề nghị cấp MSVT tới Cục BVTV



Thẩm định hồ sơ và duy trì mã số

Cục BVTV thẩm định, quyết định cấp mã, thông báo cho nước nhập khẩu



Thông báo

Chi cục Tỉnh thông báo cho tổ chức/cá nhân và quản lý tại địa phương

Vùng trồng và cơ sở đóng gói



Đăng ký với Cục
BVTV

Cục BVTV và GACC
phê duyệt mã số

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ

Xác định thị trường xuất khẩu

Xác định điều kiện, quy trình sản xuất và biện pháp quản lý SVGH

Nghiên cứu Nghị định thư (sầu riêng)

Nghiên cứu HD tạm thời (Chanh leo)

Xác định các yêu cầu, quy định của Trung Quốc về KDTV, ATTP, phòng chống Covid

Liên hệ cơ quan đầu mối để được HD cụ thể



<https://www.ppd.gov.vn> và <https://beta8.bicweb.vn/quy-dinh-cac-nuoc>

1.1. Hồ sơ cần chuẩn bị tại vùng trồng



Quy trình sản xuất tại vùng trồng:
Khuyến khích áp dụng Thực hành Nông nghiệp tốt (GAP)



Cam kết vùng trồng;
Cam kết tiêu thụ (Đối với DN)



Nhật ký canh tác (phụ lục F- TCCS 774:2020/BVTV)
Có thể sử dụng hồ sơ ghi chép của GAP... Nhưng phải đảm bảo có đầy đủ các thông tin



Phụ lục A

(Quy định)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI KỸ THUẬT

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:.....

Người đại diện:.....

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:.....

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên vùng trồng đề nghị cấp mã số:.....

Địa chỉ:.....

Loại cây trồng đề nghị cấp mã số:.....

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:.....

Số đợt thu hoạch/năm:

Diện tích:.....

Số hộ tham gia vùng trồng:.....

Thông tin về sản lượng trung bình của 3 năm gần nhất: (tấn/ha/năm):.....

(Trường hợp trồng mới thì ghi sản lượng dự kiến)

Giấy chứng nhận Viet Gap/Global Gap:..... Có ☐ Không ☐

+ Các loài sinh vật gây hại đã phát hiện:.....

+ Các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đã áp dụng:

3. Tài liệu kèm theo:

+ Danh sách các hộ nông dân trong vùng kèm theo diện tích

+ Cam kết tham gia tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu của hộ nông dân hoặc văn bản đồng ý liên kết với đơn vị đứng tên vùng trồng hoặc văn bản có giá trị tương đương trong trường hợp đại diện mã số là tổ chức các nhân liên kết với vùng trồng.

+ Bản sao giấy chứng nhận VietGap, GlobalGap... cho vùng trồng (nếu có)

Chúng tôi xin cam đoan thông tin trong tờ khai kỹ thuật, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp mã số vùng trồng./

Tổ chức cá nhân đề nghị cấp mã số
(Ký, đóng dấu)

1.2. Hồ sơ cần chuẩn bị đăng ký cấp mã số vùng trồng

Tờ khai kỹ thuật

- (Phụ lục A- TCCS 774:2020/BVTV).

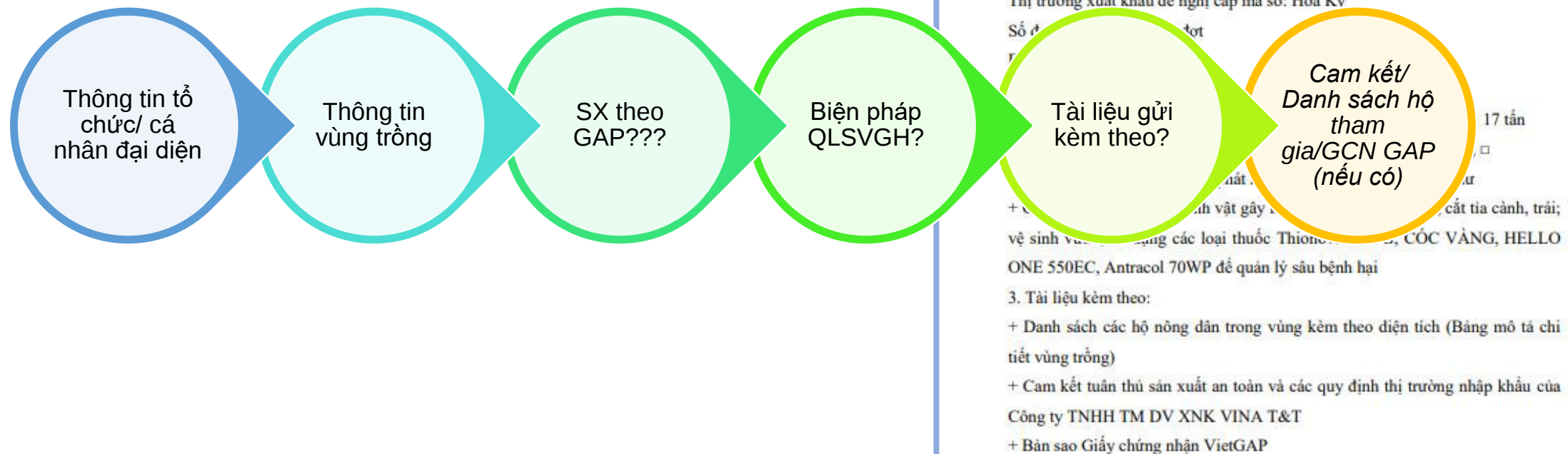
Cam kết tiêu thụ hoặc hợp đồng tiêu thụ nông sản

- (Nếu Doanh nghiệp đứng đại diện vùng trồng).

Nhật ký canh tác

- Có thể sử dụng nhật ký GAP, nhưng phải đủ thông tin

Tờ khai kỹ thuật



CÔNG TY TNHH TM DV XNK
VINA T&T

Số: 12/TKKT-PKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2021

TỜ KHAI KỸ THUẬT

1. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH TM DV XNK VINA T&T

Người đại diện: Ông Nguyễn Phong Phú

Địa chỉ: Số 8, Đường số 2, KDC Sông Giồng, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM

Căn cước công dân: Số 089085000281, cấp ngày 01/04/2019, nơi cấp Cục Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội

Điện thoại DD: 0888 324 488

Email: tomynguyen@vinatt.com

2. Tên vùng trồng đề nghị cấp mã số: Công ty TNHH TM DV XNK VINAT&T

Địa chỉ: Ấp 2, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Loại cây trồng đề nghị cấp mã số: Vú sữa

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số: Hoa Kỳ

Số đất trồng: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

Tổng diện tích: 17 tấn

CAM KẾT

Sản xuất theo quy trình nào (GAP?) hay SX an toàn?

Tuân thủ các quy định và yêu cầu của GACC

Thực hiện giám sát nội bộ

Doanh nghiệp liên kết:

cần có cam kết thu mua, ko ép giá nông dân

CÔNG TY TNHH TM DV XNK
VINA T&T

Số: 02/CK-PKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2021

CAM KẾT

V/v tuân thủ sản xuất an toàn và các quy định thị trường nhập khẩu

Kính gửi:

- Cục Bảo vệ thực vật
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng

- Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH TM DV XNK VINA T&T
- Đại diện: Ông Nguyễn Phong Phú Chức vụ: Giám đốc Kỹ thuật
- Căn cước công dân: Số 089085000281, cấp ngày 01/04/2019, nơi cấp Cục Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội
- Địa chỉ: Số 8, Đường số 2, KDC Sông Giồng, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM
- Điện thoại DD: 0888 324 488 Email: tomynguyen@vinatt.com

Công ty TNHH TM DV XNK VINA T&T cùng liên kết với nông dân của HTX Nông nghiệp Trinh Phú - ấp 2, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, sản xuất tạo ra sản phẩm nông sản cung ứng thị trường tiêu thụ, chúng tôi cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Cam kết tổ chức thực hành sản xuất theo hướng an toàn (cam kết an toàn, chứng nhận đủ điều kiện ATTP, khuyến khích đạt chứng nhận GAP) và tuân thủ theo qui định của nước nhập khẩu;

2. Kiểm tra, giám sát nội bộ đảm bảo qui định về mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu, phối hợp quản lý tốt vùng trồng sau khi được cấp mã số;

3. Công ty chúng tôi cam kết với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng và Cục Bảo vệ thực vật sẽ thực hiện ký Hợp đồng thu mua sản phẩm trái vú sữa với Hợp tác xã theo giá thỏa thuận, không ép giá, không có ràng buộc về sở hữu từ các hộ trồng vú sữa được cấp mã số vùng trồng (theo danh sách đăng ký) để xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm.



TCCS 774: 2020/BVTV

Phụ lục F

(Tham khảo)

SỔ NHẬT KÝ CÀNH TÁC/Farm diary

Vụ canh tác/Crop season:

Tên hộ sản xuất/Farmer's name/Supervisor:

Địa chỉ/Address:

Mã số vùng trồng/P.U.C:

Diện tích canh tác/Planted area:

Giống/Variety:

Thời điểm bắt đầu thu hoạch/ Beginning of season:

Thời điểm kết thúc thu hoạch/end of season:

Sản lượng dự kiến (estimated productivity):

Sản lượng thực tế (actual productivity):

Người thu mua (Buyer):

Ngày/tháng/năm Date/Month/Year	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng/Growth stages of plant	Công việc/ Tasks	Sinh vật gây hại phát hiện/ Detected pests	Tên phân/thuốc BVTV / Commercial Fertilizer/Pesticide Product	Lượng sử dụng/Volume applied	Ghi chú/Remark

Ngày /tháng/ năm/ Date	Công việc/ Tasks	LÔ/VỊ TRÍ/ Lot	TÊN PHÂN/ TÊN THUỐC (GHI RÕ THÀNH PHẦN) Commercial Fertilizer/Pesticide Product (Active Ingredient)	LÝ DO SỬ DỤNG/ Reason for treatment	Lượng sử dụng(lit/ ha)/ Volume applied (litres per Ha)	PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN/ Method of application	Thời gian cách ly/ Harvest interval	Người thực hiện/ Applied by	Ghi chú/ Remark
06/10/2021	Phun thuốc Đào ôn lá		Angate (Tri-cylo-2016)	Nhiễm bệnh 10-20% lá	0,35kg/ha	Phun máy bay	14 ngày	Lê Văn Quang	
06/10/2021	Phun thuốc Trị vi khuẩn		Totom (Biomol)	Nhiễm bệnh 10-20% lá	0,4kg/ha	Phun máy bay	7 ngày	Lê Văn Quang	
06/10/2021	Phun thuốc Sâu cuốn lá		Bach do (Chlorfiprop) + Emamectin benzoate	Nhiễm sâu 10-20% lá	0,3lit/ha	Phun máy bay	7 ngày	Lê Văn Quang	
06/10/2021	Phun thuốc Trị bệnh đốm vằn		Validon 3SL (Vinclozolin)	Nhiễm bệnh 10-20% lá	1,5lit/ha	Phun máy bay	7 ngày	Lê Văn Quang	
11/10/2021	Thu hoạch Ra			Kho răn đọt				Lê Văn Quang	

1.2. Hồ sơ cần chuẩn bị đăng ký cấp mã số vùng trồng

NHẬT KÝ CANH TÁC

Giai đoạn phát triển.

Phát hiện SVGH

Sử dụng phân, thuốc BVTV

Thu hoạch

(Thời gian, khối lượng, người mua..., PHC)



Có thể lập chung cho cả vùng trồng hoặc riêng rẽ cho từng hộ tham gia trong vùng trồng.

1.2. Hồ sơ cần chuẩn bị tại CSDG

- Hồ sơ nguồn gốc nông sản
- Hồ sơ hiệu chỉnh thiết bị
- Hồ sơ về quy trình kiểm soát SVGH
- Hồ sơ vệ sinh, xử lý chất thải
- Hồ sơ nhân sự, tập huấn nội bộ
- Hồ sơ PCCC
- Hình ảnh cơ sở đóng gói



Hồ sơ cần chuẩn bị đăng ký cấp mã số CSDG

Tờ khai kỹ thuật

Sơ đồ và diễn giải chi tiết quy trình đóng gói

Mặt bằng chi tiết khu vực nhà đóng gói (bản sao)

Giấy chứng nhận (photo) HACCP, ISO, tương đương (nếu có)

TCCS 775: 2020/BVTV

Phụ lục A

(Quy định)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI KỸ THUẬT

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:

Người đại diện:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên cơ sở đề nghị cấp mã số:

Địa chỉ cơ sở đóng gói:

Diện tích:

Công suất đóng gói/ngày:

Sản phẩm đăng ký đóng gói:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:

Giấy chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000 hoặc tương đương) Có/Không

3. Tài liệu kèm theo:

+ Thông tin của cá nhân/tổ chức đại diện cơ sở đóng gói

+ Bản vẽ chi tiết mặt bằng cơ sở đóng gói (Bản chính)

+ Diễn giải sơ đồ vận hành cơ sở đóng gói

+ Bản sao chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000) của cơ sở đóng gói (nếu có)

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp mã số cơ sở đóng gói./.

Tổ chức cá nhân đề nghị cấp mã số

(Ký, đóng dấu)

Tờ khai kỹ thuật

Thông tin tổ chức/ cá nhân đại diện

Thông tin CSDG

GCN HACCP/GMP/ISO/ đủ ĐKATTP ...

Biện pháp QLSVGH?

Tài liệu gửi kèm theo?

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI KỸ THUẬT

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:

Người đại diện:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên cơ sở đề nghị cấp mã số:

Địa chỉ cơ sở đóng gói:

Diện tích:

Công suất đóng gói/ngày:

Sản phẩm đăng ký đóng gói:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:

Giấy chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000 hoặc tương đương) Có/Không

3. Tài liệu kèm theo:

+ Thông tin của cá nhân/tổ chức đại diện cơ sở đóng gói

+ Bản vẽ chi tiết mặt bằng cơ sở đóng gói (Bản chính)

+ Diễn giải sơ đồ vận hành cơ sở đóng gói

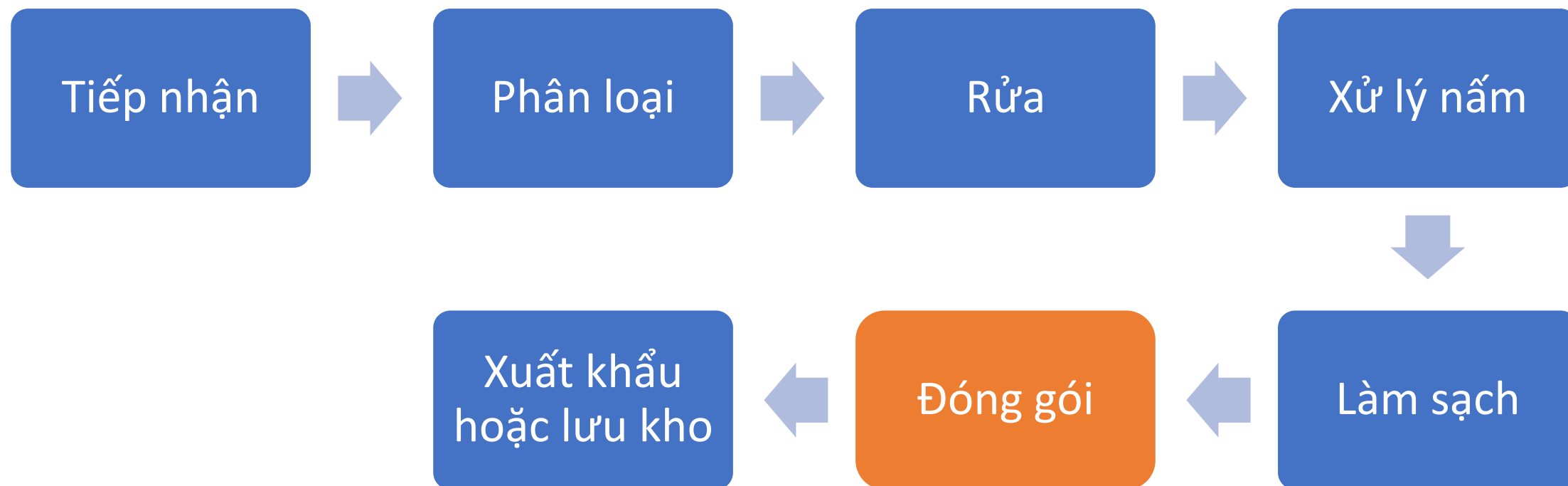
+ Bản sao chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000) của cơ sở đóng gói (nếu có)

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

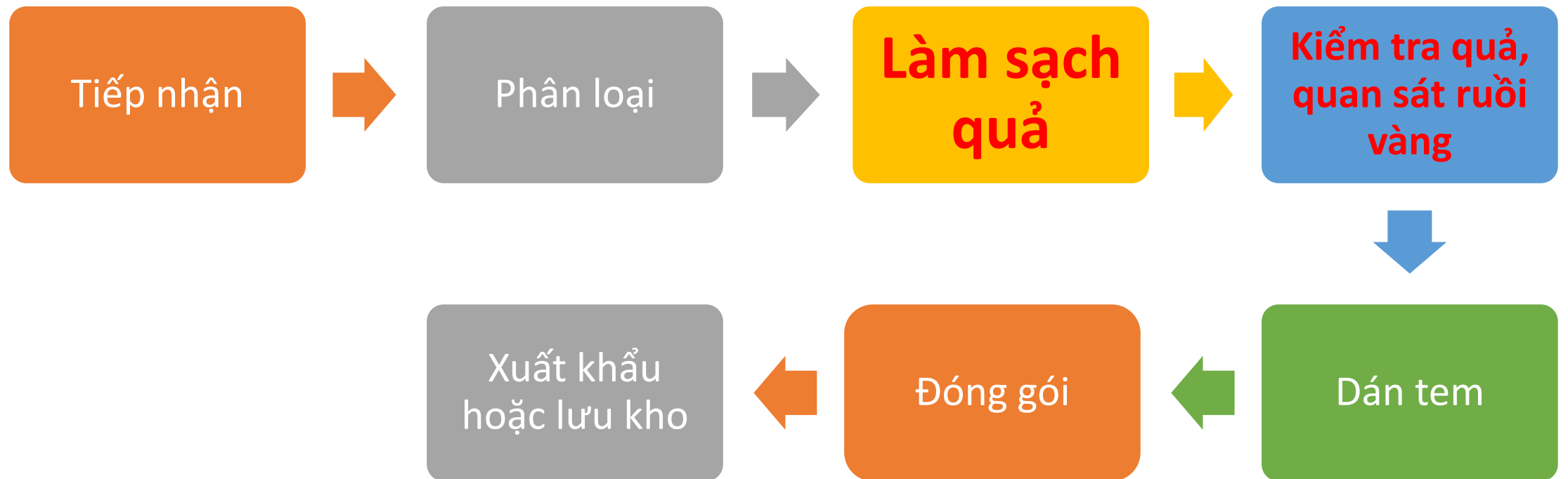
Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp mã số cơ sở đóng gói./.

Tổ chức cá nhân đề nghị cấp mã số
(Ký, đóng dấu)

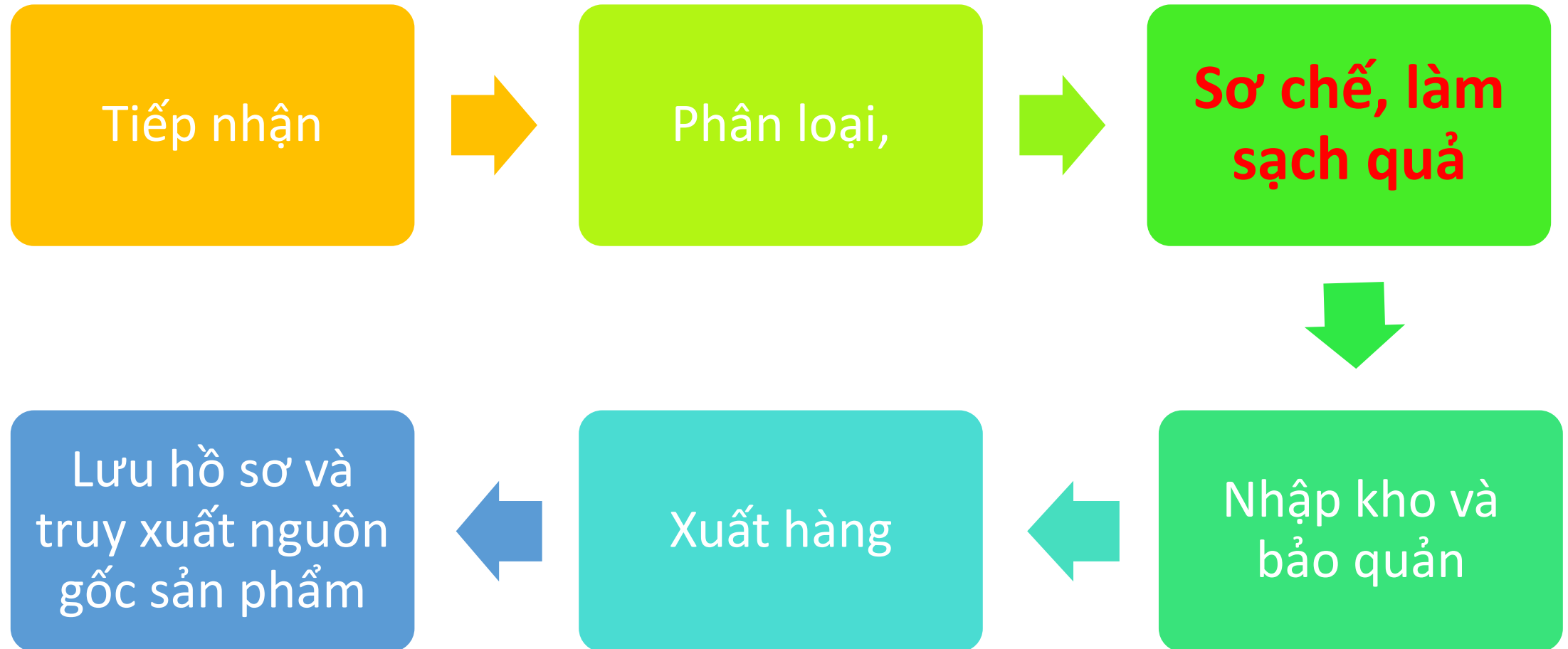
QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI CHANH LEO



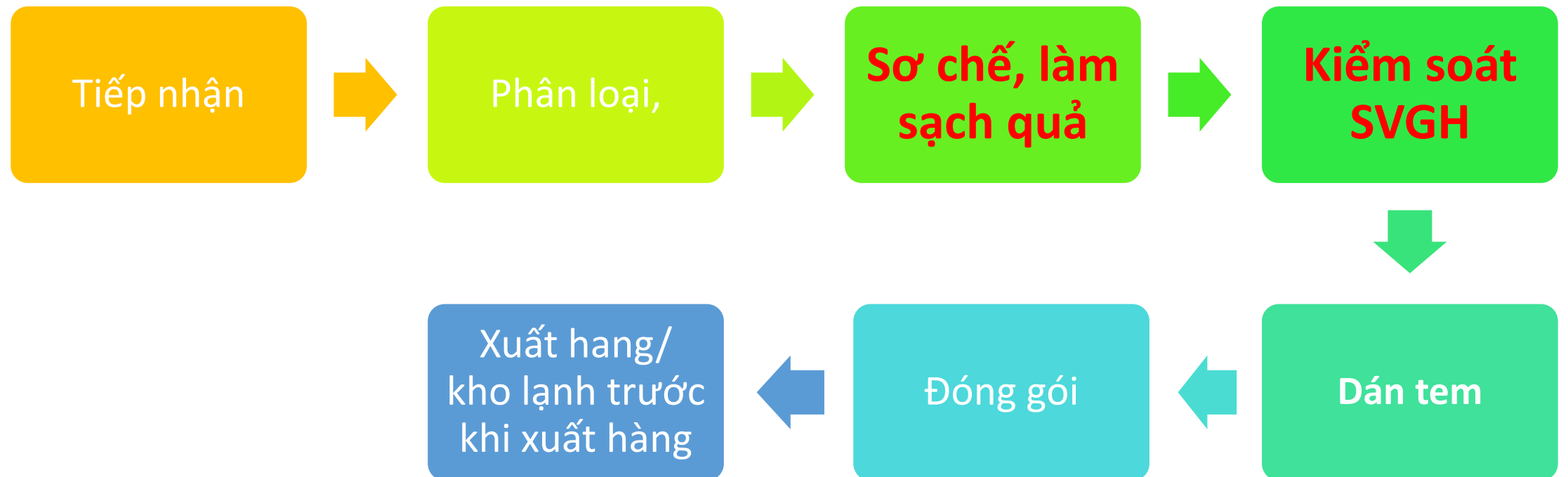
QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI SẦU RIÊNG



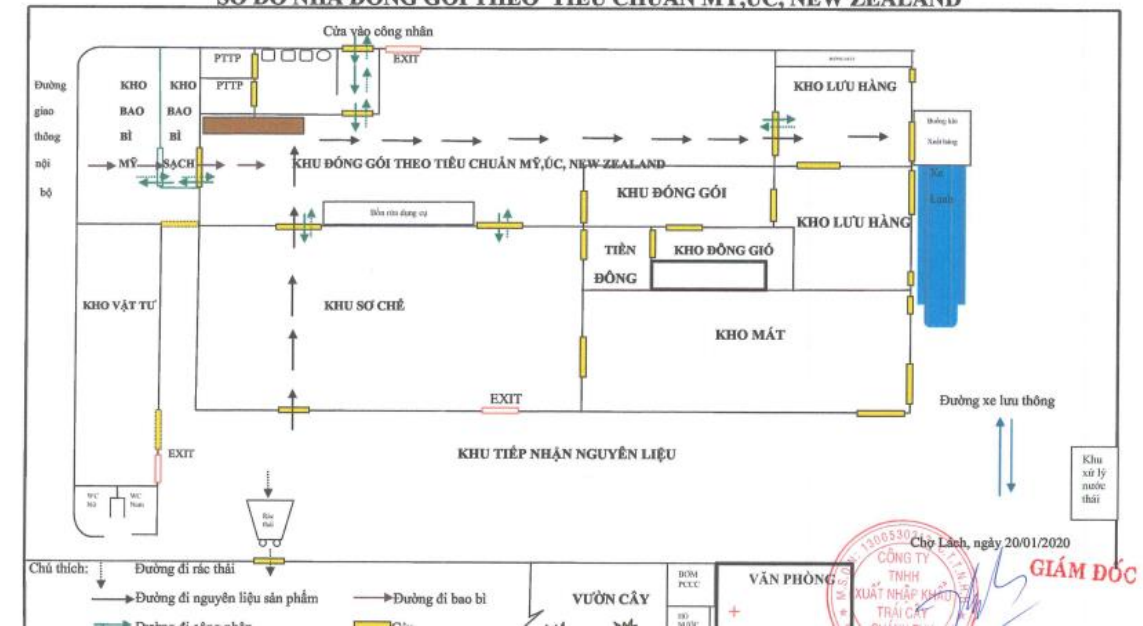
QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI SẦU RIÊNG



QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI SẦU RIÊNG



-
- KHO MÁT**
- KHO ĐÔNG**
- KHO HAI CHẾ ĐỘ**
- PHÒNG MÁY**
- CỬA KHO MÁT 3200*2400
- THÙNG CONTAINER LẠNH
- Đường trục Xuất hàng
- CỬA KHO HAI CHẾ ĐỘ 2500*1900
- CỬA PHÒNG MÁY
- 7570
- 5880
- 5850
- 3000
- 22300
- 4300
- | | |
|--|-----------------------|
| BẢNG VẼ MẶT CẮT A-A KHU XUẤT HÀNG | |
| TỈ LỆ: | 1: 38 |
| THIẾT KẾ: | NGUYỄN HOÀNG XUÂN SƠN |
| THẨM DUYỆT: | NGUYỄN THỊ HỒNG THU |
| NGÀY: | 20/01/2021 |



Bước 2. Nộp hồ sơ

Gửi 01 bộ hồ sơ về Chi cục TT & BVTV tỉnh.



Đối với các tỉnh đã thực hiện phân cấp quản lý, giao mã số vùng trồng và CSĐG cho Trạm TT & BVTV/ TT DVNN huyện quản lý thì thực hiện theo hướng dẫn của địa phương



- **BƯỚC 3. Kiểm tra hồ sơ**



Kiểm tra hồ sơ



Hồ sơ đầy đủ, kiểm tra thực
tế tại vùng trồng/ CSĐG

Không đạt

Hướng dẫn, hoàn thiện lại
hồ sơ





Bước 4. Kiểm tra,
đánh giá thực địa

4.1. Kiểm tra đánh giá vùng trồng

Đánh giá quy trình sản xuất; QLSVGH, sử dụng phân bón, thuốc BVTV, VSĐR...

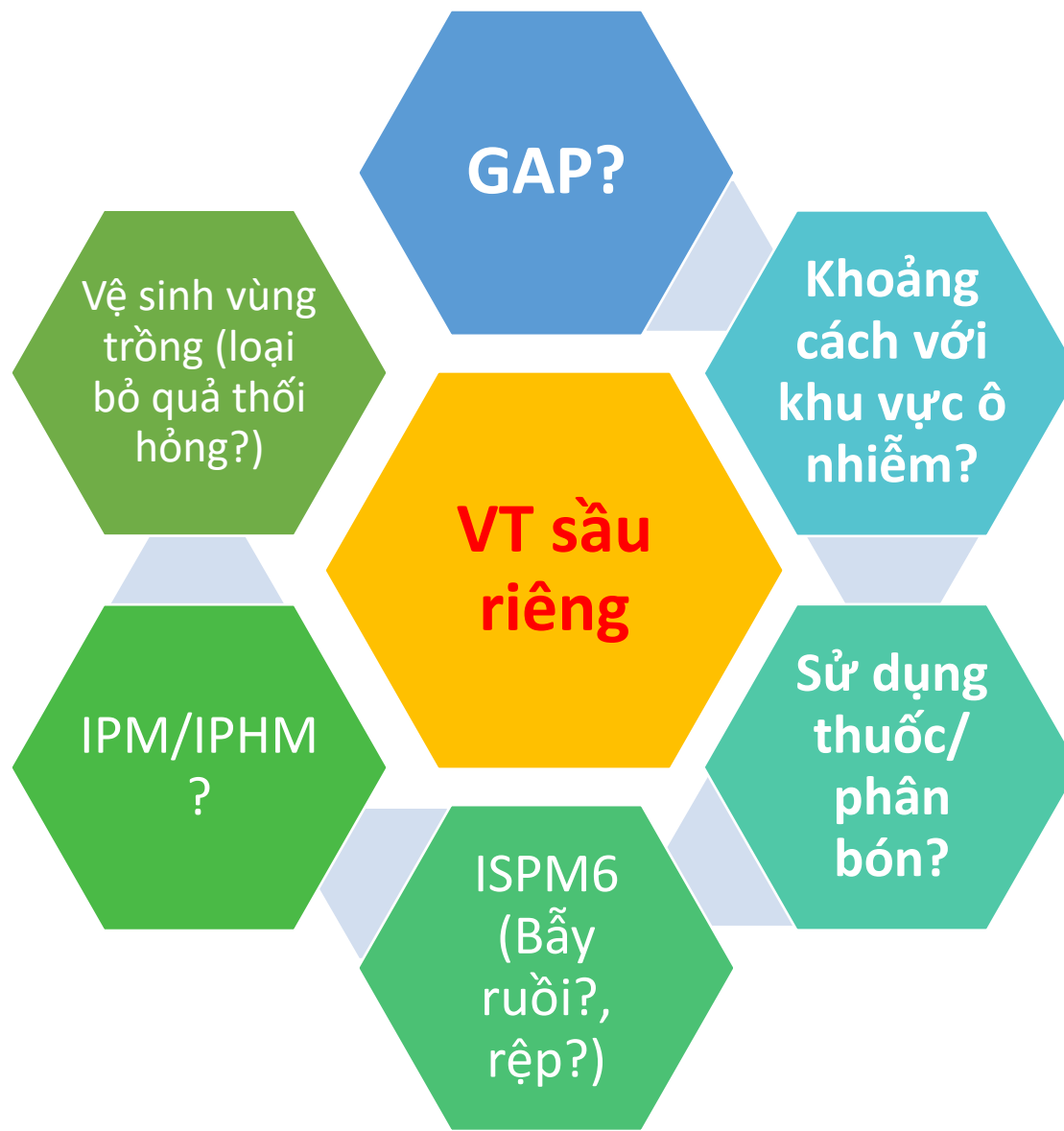
Kiểm tra nhật ký canh tác

Lấy tọa độ GPS

Chụp ảnh lưu hồ sơ



4.1 Kiểm tra đánh giá vùng trồng (NĐT)



Biên bản kiểm tra/giám sát (Phụ lục B/D)

TCCS 774: 2020/BVTV

Phụ lục B
(Quy định)

TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA TẠI VÙNG TRỒNG

Họ tên (người đánh giá):.....

Chức vụ:.....

Với sự có mặt của ông (bà):.....

Đại diện cho (quản lý vùng trồng):.....

Địa chỉ vùng trồng:

Sản phẩm đề nghị cấp mã số:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá:

STT	NỘI DUNG	HIỆN TRẠNG
1	Thông tin vùng trồng	
	a. Diện tích:	
	b. Số nông hộ trong vùng trồng:	
	c. Tuổi cây (năm trồng):	
	d. Giai đoạn sinh trưởng:	
	e. Thời gian dự kiến thu hoạch:	
2	Giống cây trồng	
3	Sử dụng thuốc BVTV	Hướng dẫn ghi chép: Liệt kê tên hoạt chất hoặc tên thương mại các loại thuốc BVTV đang sử dụng trong thời gian kiểm tra.
	a. Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc BVTV cho phép sử dụng của Việt Nam	
	b. Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc BVTV cho phép sử dụng của nước nhập khẩu	
	c. Khác	
4	Ghi chép thông tin	Hướng dẫn ghi chép: Có đầy đủ thông tin theo qui định tại Phụ lục F hay không?
	a. Số nhật ký canh tác	
	b. Ghi chép đầy đủ	
	c. Căn bổ sung	

13

TCCS 774: 2020/BVTV

6	Thành phần và một độ sinh vật gây hại đã phát hiện	1/ 2/ 3/ 4/ 5/
	Biện pháp quản lý áp dụng	Hướng dẫn ghi chép: Ghi rõ các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đang áp dụng
	Lấy mẫu kiểm tra thành phần sinh vật gây hại ¹	
	Điều kiện canh tác	
	a. Tình trạng áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	Hướng dẫn ghi chép: Ghi rõ đang áp dụng hay đã được chứng nhận tiêu chuẩn GAP (VietGap, GlobalGap...), thời gian được chứng nhận
7	b. Sạch cỏ dại, tàn dư thực vật	
	c. Dọn dẹp, thu gom bao bì sản phẩm thuốc BVTV	Hướng dẫn ghi chép: Mô tả rõ hiện trạng, có bề thu gom bao bì sản phẩm thuốc BVTV hay không?
	Xác định vị trí vùng trồng (hướng dẫn lấy định vị ²)	
9	Các nội dung khác	Hướng dẫn ghi chép: Có đang triển khai các chương trình giám sát dư lượng thuốc BVTV hoặc thực hiện yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu hay không?

Nội dung cần khắc phục:.....

¹ Mẫu thu về sẽ được phân tích giám định tại phòng thí nghiệm

² Lấy định vị GPS tại vị trí trung tâm của khu vực sản xuất và 4 điểm tọa độ ở các góc của vùng trồng (sao cho các điểm tọa độ bao quanh vùng trồng), vị trí các điểm tọa độ tùy theo hình dạng của vùng trồng

14

TCCS 774: 2020/BVTV

Kết luận:

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản đoàn kiểm tra/giám sát giữ, 01 bản lưu tại vùng trồng.

Đại diện vùng trồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ điều tra
(Ký và ghi rõ họ tên)

15

Biên bản kiểm tra/giám sát (Phụ lục B/D)

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:.....Hoa Kỳ.....

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá:

STT	NỘI DUNG	HIỆN TRẠNG
1	Thông tin vùng trồng	
	a. Diện tích:	10,2 ha
	b. Số hộ trong vùng trồng:	03 hộ
	c. Tuổi cây (năm trồng):	2016
	d. Giai đoạn sinh trưởng:	Đang mang trái non
	e. Thời gian dự kiến thu hoạch:	Đầu tháng 10/2021
	f. Sản lượng dự kiến:	400 tấn
2	Giống cây trồng	Vũ Sữa B3
3	Sử dụng thuốc BVTV	Yamida 10WP; Tasleu 1.9EC; Antracol 70WP
	a. Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc BVTV cho phép sử dụng của Việt Nam	
	b. Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc BVTV cho phép sử dụng của nước nhập khẩu	
	c. Khác	
4	Ghi chép thông tin	Sổ nhật ký ghi chép thông tin đầy đủ
	a. Sổ nhật ký canh tác	

1. Thời gian dự kiến thu hoạch

2. Sản lượng dự kiến

3. Ghi rõ tên thương mại của thuốc

Biên bản kiểm tra/giám sát (Phụ lục B/D)

5	b. Ghi chép đầy đủ	đã ghi hết theo quy định.
	c. Cần bổ sung	
	Thành phần sinh vật gây hại đã phát hiện	1/ Thâu thỏ 2/ Sâu đục trái 3/ 4/ 5/
	Biện pháp quản lý áp dụng	Cắt cành, tỉa trái; vỏ sinh rụng đồng; bao trái; sử dụng các loại thuốc BVTV theo quy định.
	Lấy mẫu kiểm tra thành phần sinh vật gây hại¹	Không lấy mẫu kiểm tra.
6	Điều kiện canh tác:	
	a. Tình trạng áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	Đang áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp.
	b. Sạch cỏ dại, tàn dư cây trồng	Sạch cỏ dại, tàn dư
	c. Dọn dẹp, thu gom bao bì sản phẩm thuốc BVTV	Vỏ chai, bao bì thuốc BVTV được gom gọn tại rai, túi hồ rác

Ghi rõ mật độ, tỷ lệ hại

Biện pháp QLSVGH áp dụng (IPM, IPHM, bao trái...)

Khi nào cần lấy mẫu?

Khuyến khích áp dụng GAPs

Biên bản kiểm tra/giám sát (Phụ lục B/D)

		tại xã, tại hồ nước thủy nông nghiệp
7	Xác định vị trí vùng trồng (hướng dẫn lấy định vị ²)	9.807387; 105.953203 9.807309; 105.950592 9.812830; 105.954620

¹ Mẫu thu về sẽ được phân tích giám định tại phòng thí nghiệm

² Lấy định vị GPS tại vị trí trung tâm của khu vực sản xuất và 4 điểm tọa độ ở các góc của vùng trồng (sao cho các điểm tọa độ bao quanh vùng trồng), vị trí các điểm tọa độ tùy theo hình dạng của vùng trồng

8	Các nội dung khác	- Vùng trồng tuân thủ các tiêu chuẩn mã số vùng trồng. - Vùng trồng đảm bảo mật độ SVGH thấp - Tuân thủ mọi quy tắc về GAP
---	-------------------	---

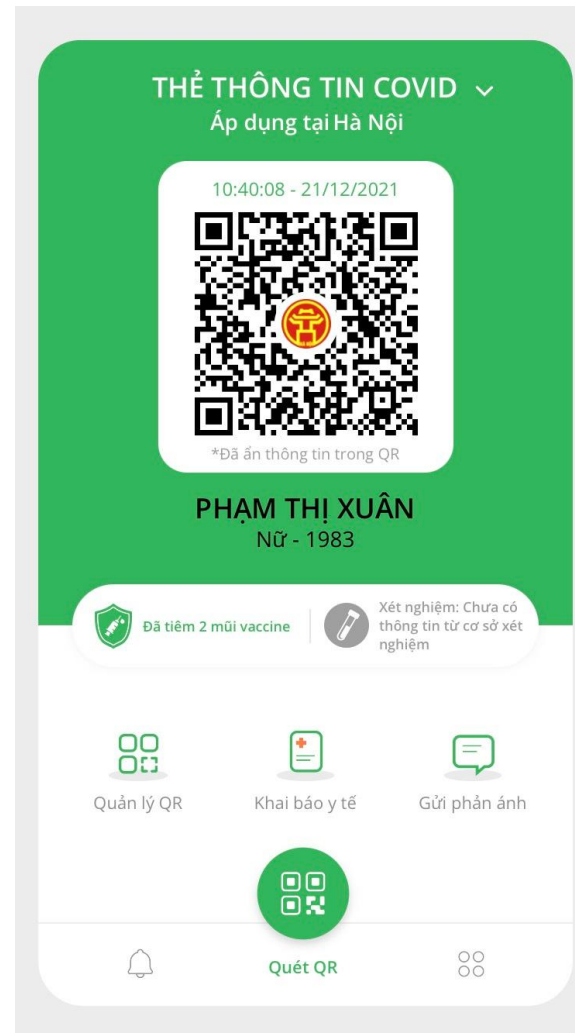
Nội dung cần khắc phục:

Kết luận: Vùng trồng đạt các tiêu chuẩn về mã số vùng trồng. Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp đảm bảo mật độ SVGH ở mức thấp. Sử dụng chế phẩm thuốc BOM

- Tuân thủ các quy định của nước nhập khẩu
- VD:
 - + CCM của EU: vùng trồng không nhiễm ruồi đục quả
 - + Hoa Kỳ, Úc: SVGH duy trì ở mức nhiễm thấp
 - ...

Hồ sơ phòng chống Covid-19

- Phương án, kế hoạch phòng chống Covid
- Bổ sung danh sách tiêm vaccine (nếu có)
- Danh sách người ra vào khu vực đóng gói hàng ngày được kiểm tra sức khỏe



DANH SÁCH NHÂN VIÊN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Tên : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GREEN POWERS.
Địa chỉ: ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 0886.206 888

TT	Họ và tên	NĂM SINH		Địa chỉ
		Nam	Nữ	
1	Lý Thị Ngọc Minh		1982	Phú Khương, TP. Bến Tre
2	Trần Văn Tâm	1993		Đa Phước Hội, Mỏ Cây Nam
3	Trần Thị Hồng Vân		1975	Sơn Phú, Giồng Trôm, Bến Tre
4	Ngô Quốc Minh	1987		020/BB, Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre
5	Bùi Thanh Lâm	1974		ấp Đồng Nhơn, Lương Quới, Giồng Trôm, Bến Tre
6	Lê Thị Kịm Trân	1979		An Thạnh A, Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre, Bến Tre
7	Phạm Thị Chúc		1974	ấp 1, Thanh Phú Đông, Giồng Trôm, Bến Tre
8	Nguyễn Thị Tiểu My		1988	ấp Mỹ Quới, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre
9	Võ Thị Minh Trang		1981	ấp 1, Thuận Điền, Giồng Trôm, Bến Tre

4.2. Kiểm tra đánh giá tại CSĐG



Kiểm tra, đánh giá CSĐG theo quy định hiện hành và quy định của GACC:

- ❖ Kiểm tra quy trình đóng gói (đối chiếu sơ đồ, diễn giải)
- ❖ Kiểm tra điều kiện nhà đóng gói, tình trạng thiết bị, dụng cụ, nguồn điện, nước... phục vụ đóng gói.
- ❖ Kiểm tra việc ghi chép hồ sơ (hồ sơ nguồn gốc nông sản, hiệu chỉnh thiết bị, kiểm soát và xử lý SVGH, nhân sự, vệ sinh và xử lý chất thải, PCCC, phòng chống covid...)
- ❖ Kiểm tra việc Kiểm soát SVGH (khả năng nhận diện và xử lý SVGH khi phát hiện)
- ❖ Các khu vực (tiếp nhận, phân loại, xử lý, bảo quản...)
- ❖ Chụp ảnh cơ sở đóng gói để lưu hồ sơ
- 02 Biên bản đánh giá: CSĐG; Chi cục (gửi về Cục BVTV bản sao)



4.2. Kiểm tra đánh giá CSĐG sâu riêng (NĐT)



Biên bản kiểm tra/giám sát (Phụ lục B/D)

TCCS 775: 2020/BVTV

Phụ lục B

(Quy định)

TEN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Họ tên (người đánh giá):.....

Chức vụ:

Với sự có mặt của ông (bà):

Đại diện cho cơ sở đóng gói:

Địa chỉ:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số:

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá:

NỘI DUNG	HIỆN TRẠNG		
	Đạt	Không đạt	Diễn giải chi tiết
1.Yêu cầu chung	a) Cơ sở đóng gói đáp ứng đủ nguồn nước sạch, nguồn cung cấp điện, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định.		
	b) Cơ sở đóng gói bố trí đủ cơ sở vật chất cho việc nhận, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói nông sản theo nguyên tắc một chiều, có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo.		
	c) Cơ sở đóng gói có đủ trang thiết bị và phải được bảo quản và hiệu chỉnh định kỳ theo quy định của nước nhập khẩu.		
	d) Các loại hóa chất sử dụng trong quá trình sơ chế, bảo quản và đóng gói phải nằm trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng đúng theo quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu.		
	e) Bao bì, nguyên liệu dùng trong đóng gói phải sạch sẽ. Kích thước và thông tin trên bao bì đóng gói đáp ứng theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.		
	f) Pallet hay các vật liệu đóng gói bằng gỗ dùng trong đóng gói xuất khẩu phải được xử lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISPM 15		
	g) Có đầy đủ hồ sơ ghi chép, sổ sách đầy đủ đảm bảo truy xuất được nguồn gốc của sản phẩm.		

13

TCCS 775: 2020/BVTV

2. Hồ sơ vận hành cơ sở đóng gói	a) Quy trình đóng gói mô tả tất cả các chi tiết liên quan đến việc nhận, phân loại, xử lý và đóng gói nông sản			
	b) Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng hoặc đơn vị xuất khẩu.			
	c) Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: ghi chép thường xuyên thời gian kiểm tra, danh sách sinh vật gây hại phát hiện được, số lượng cả thể phát hiện, địa điểm phát hiện, hoá chất sử dụng và tần suất đất bẫy và mối.			
	d) Hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói: cần ghi chép đầy đủ thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng và biện pháp quản lý chất thải.			
	e) Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật (nếu có).			
3. Hồ sơ về nhân sự	a) Người tham gia trực tiếp phân loại, sơ chế và đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu phải có đủ sức khỏe			
	b) Người tham gia trực tiếp phân loại, sơ chế và đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu phải có kiến thức về quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở.			
	c) Cán bộ kỹ thuật phải hiểu rõ quy trình đóng gói đang được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại			
4. Quản lý, kiểm soát sinh vật gây hại	a) Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu hoặc hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật, cơ quan chuyên môn ở địa phương.			
	b) Nông sản phải được thu hoạch từ vùng trồng đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số.			
5. Nội dung khác				

Nội dung cần khắc phục:.....

Kết luận:

Hướng dẫn kết luận: Đủ/ Không đủ điều kiện đóng gói sản phẩm xuất khẩu sang thị trường

14

TCCS 775: 2020/BVTV

Ghi chú: Phân kết luận yêu cầu cần bộ đánh giá cơ sở đóng gói cần điều chỉnh, cải tạo, bổ sung hoặc thiết kế cho phù hợp với yêu cầu nước nhập khẩu.

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản đoàn kiểm tra/giám sát giữ, 01 bản lưu tại cơ sở đóng gói.

Đại diện cơ sở đóng gói

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

15

Biên bản giám sát



BIÊN BẢN GIÁM SÁT CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

Họ tên (người đánh giá): Trương Văn Vui

Chức vụ: Phó Trưởng phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Với sự có mặt của ông (bà): Nguyễn Thị Hồng Thu

Đại diện cho cơ sở đóng gói: Công ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu

Địa chỉ: Ấp Phú Nhơn, Xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số: NewZealand.

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá:

STT	NỘI DUNG	HIỆN TRẠNG		
		Đạt	Không đạt	Diễn giải chi tiết
1	Cơ sở vật chất và cấu trúc vẫn duy trì hiện trạng	Đạt		-Đáp ứng đủ nguồn nước sạch (sử dụng nguồn nước từ nhà máy cấp nước của huyện Chợ Lách), nguồn cung cấp điện, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định. -Bố trí đủ cơ sở vật chất cho việc nhận, phân loại, sơ chế, bảo quản và đóng gói nông sản theo nguyên tắc một chiều, có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại tránh tái nhiễm và lây nhiễm chéo. Cơ sở thực hiện theo tiêu chuẩn FSSC 22000

- ❖ Nguồn cung cấp điện, nước có đảm bảo?
- ❖ Công tác phòng chống cháy nổ?
- ❖ Hệ thống thoát nước, xử lý chất thải?
- ❖ Có đủ các thiết bị , dụng cụ?

Biên bản giám sát

2	Hồ sơ hiệu chỉnh định kỳ thiết bị theo quy định của nước nhập khẩu	Đạt		Doanh nghiệp thực hiện đúng theo yêu cầu hiệu chỉnh định kỳ theo quy định của nước nhập khẩu.
3	Nguyên vật liệu đóng gói phải sạch sẽ theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.	Đạt		Sử dụng nguồn nguyên vật liệu đã được kiểm định chất lượng an toàn và tuân thủ theo mọi quy định kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.
4	Có hồ sơ truy xuất được nguồn gốc sản phẩm	Đạt		Có sổ hướng dẫn ghi chép và lưu đầy đủ hồ sơ ghi chép, sổ sách đầy đủ đảm bảo truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.
5	Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại	Đạt		Có đầy đủ hồ sơ ghi chép và theo dõi hàng ngày về các biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại
6	Có hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói	Đạt		-Có nhật ký theo dõi vệ sinh hàng ngày -Không có sử dụng hóa chất trong sơ chế, đóng gói sản phẩm - Có sử dụng chlorine rửa dụng cụ chứa đựng sản phẩm nồng độ 100-200 ppm.
7	Có hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy, theo quy định của pháp luật	Đạt		Có lưu hồ sơ tại văn phòng về nhân sự, hồ sơ tập huấn nội bộ, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ phòng cháy chữa cháy, theo quy định của pháp luật.
8	Nhân sự quản lý khâu đóng gói có khả năng nhận diện các sinh vật gây hại	Đạt		Cử nhân viên tham gia tập huấn về nhận diện sinh vật hại năm 2018 từ Trung tâm KDTV sau nhập khẩu II. Sau đó Nhân sự quản lý khâu đóng gói được tập huấn nội bộ về nhận diện được sinh vật gây hại trong đóng gói.
9	Danh sách mã số vùng trồng đang sử dụng theo yêu cầu của nước nhập khẩu.			CJ.07.04.01.003 Xoài Tứ Quý CB.07.03.03.001 Xoài cát Hòa Lộc BA.07.02.03.001 chôm chôm Thái.

Có hiệu chỉnh thiết bị định kỳ không? Hồ sơ kèm theo

Có ghi chép đầy đủ thông tin nhập – xuất hàng ko?

Có sổ theo dõi SVGH trong quá trình tiếp nhận, phân loại, sơ chế đóng gói

Hóa chất sử dụng để vệ sinh?
Vệ sinh hàng ngày/ hay không? Hay sau mỗi vụ hay ko?

Tập huấn:
- PCCC
- Nhận biết SVGH? Đối tượng KDTV
- Quy trình đóng gói

Biên bản giám sát

				CD.18.05.01.001 Xoài Đài Loan CE.18.04.01.002 Xoài Keo (liên kết với HTX). CA.08.01.01.001 Xoài cát chu (liên kết với HTX). AA.03.01.02.006 Thanh Long Ruột Trắng (liên kết HTX). AB.03.01.05.001 Thanh Long Ruột Đỏ (liên kết HTX). AC.03.01.05.001 Thanh Long Tím Hồng (liên kết HTX) EA.14.01.09.002 Vải (liên kết HTX)
10	Các nội dung khác			Không có

Ghi rõ MSVT đã được cấp cho sản phẩm đăng ký

Nội dung khắc phục: thường xuyên cập nhật kiến thức về kiểm dịch thực vật và nhận diện sinh vật hại cho các nhân viên cơ sở đóng gói.

Kết luận :

- Công ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu đăng ký đóng gói sản Xoài (xoài Keo, xoài Cát Chu, xoài Cát Hòa Lộc, xoài Tượng Da Xanh, xoài Tứ Quý), Chôm chôm (Thái+ Java), Thanh long (Thanh long trắng, Thanh long đỏ, Thanh long tím hồng) xuất khẩu sang thị trường NewZealand.

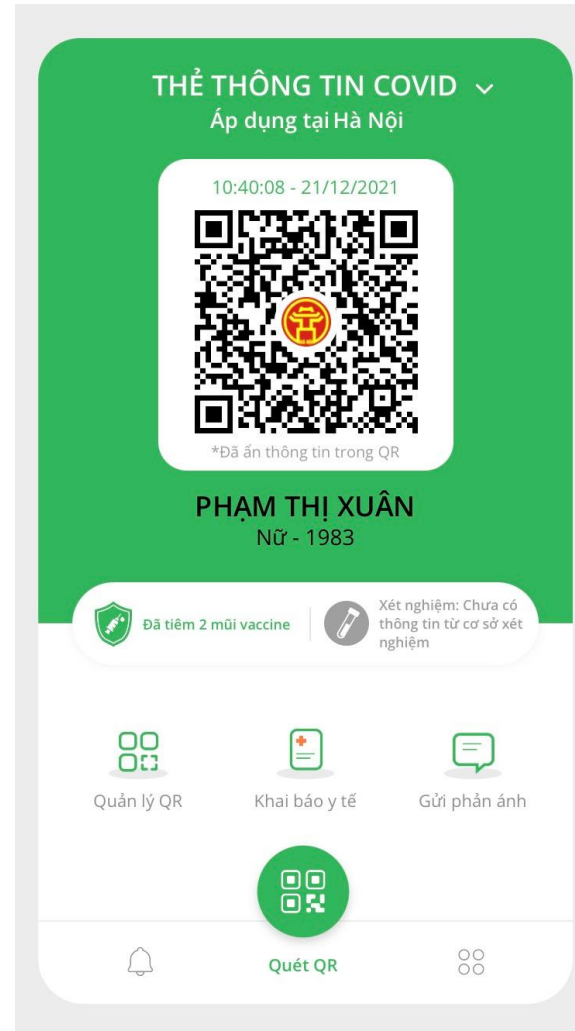
- Qua giám sát cơ sở đóng gói Công ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu thực hiện theo tiêu chuẩn FSSC 22000 và đạt theo các yêu cầu nội dung của Phụ lục D Tiêu chuẩn cơ sở 775:2020/BVTV, Đoàn giám sát đề nghị cơ sở đóng gói nên tiếp tục duy trì các hiện trạng trong hệ thống làm việc của cơ sở và từng lúc bổ sung, điều chỉnh, cải tạo hoặc thiết kế cho phù hợp với yêu cầu của nước nhập khẩu.

Biên bản được lập thành 03 bản có nội dung như nhau, 02 bản đoàn kiểm tra/giám sát giữ, 01 lưu tại Cơ sở đóng gói.



Hồ sơ phòng chống Covid-19

- Phương án, kế hoạch phòng chống Covid
- Bổ sung danh sách tiêm vaccine (nếu có)
- Danh sách người ra vào khu vực đóng gói hàng ngày được kiểm tra sức khỏe



DANH SÁCH NHÂN VIÊN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Tên : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH GREEN POWERS.
Địa chỉ: ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 0886.206 888

TT	Họ và tên	NĂM SINH		Địa chỉ
		Nam	Nữ	
1	Lý Thị Ngọc Minh		1982	Phú Khương, TP. Bến Tre
2	Trần Văn Tâm	1993		Đa Phước Hội, Mỏ Cây Nam
3	Trần Thị Hồng Vân		1975	Sơn Phú, Giồng Trôm, Bến Tre
4	Ngô Quốc Minh	1987		020/BB, Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre
5	Bùi Thanh Lâm	1974		ấp Đồng Nhơn, Lương Quới, Giồng Trôm, Bến Tre
6	Lê Thị Kịm Trân	1979		An Thạnh A, Mỹ Thạnh An, TP Bến Tre, Bến Tre
7	Phạm Thị Chúc		1974	ấp 1, Thanh Phú Đông, Giồng Trôm, Bến Tre
8	Nguyễn Thị Tiểu My		1988	ấp Mỹ Quới, Phước Long, Giồng Trôm, Bến Tre
9	Võ Thị Minh Trang		1981	ấp 1, Thuận Điền, Giồng Trôm, Bến Tre

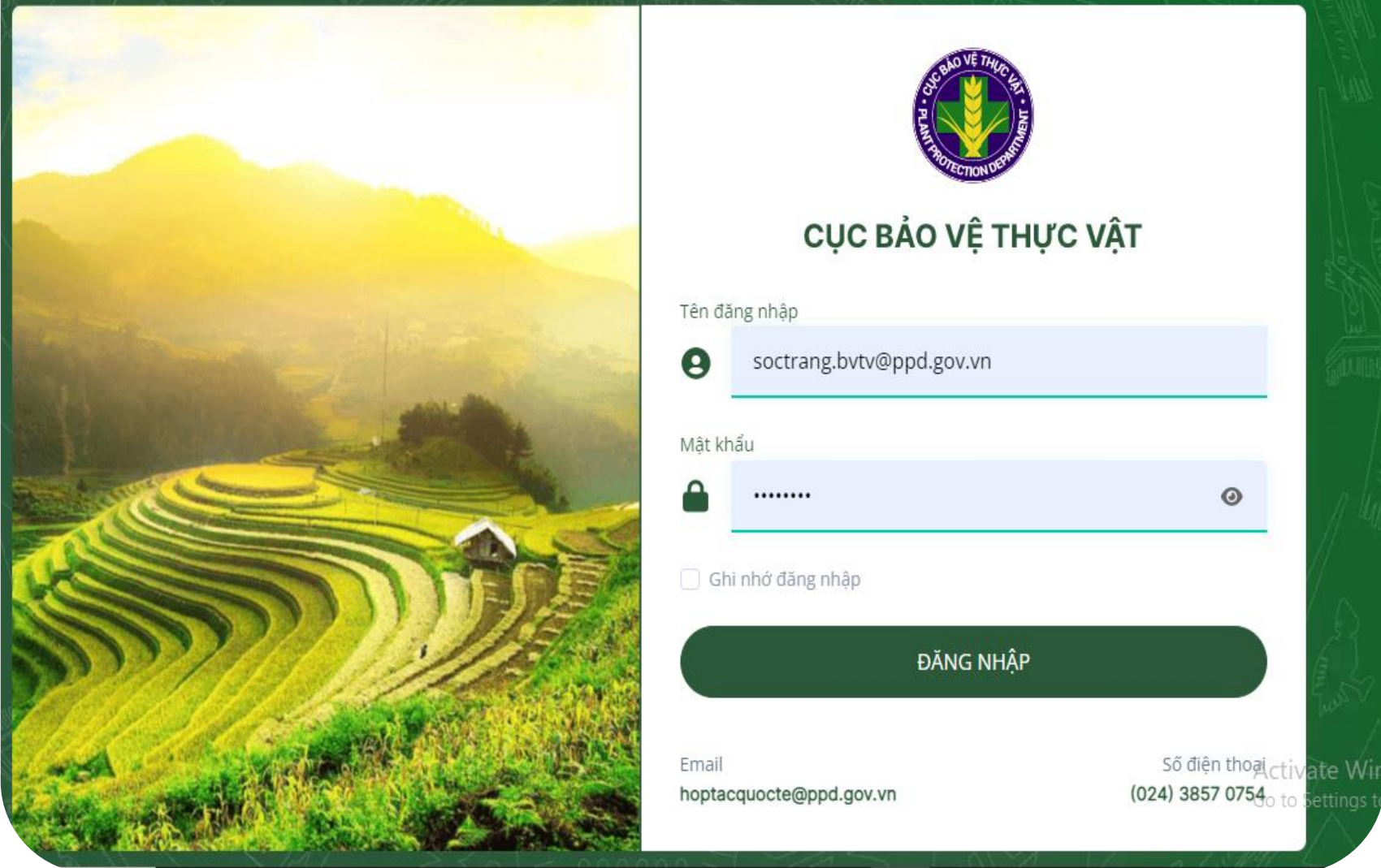
Hồ sơ khử trùng

- ❖ Hợp đồng với đơn vị khử trùng (nếu có)
- ❖ Ghi chép việc khử trùng
- ❖ Ghi chép hóa chất dùng để khử trùng



Bước 5. Gửi hồ sơ về Cục BVTV

- Tờ khai kỹ thuật
- Biên bản kiểm tra thực tế.
- Văn bản báo cáo về tình hình và đề nghị cấp mã số.
- Cập nhật CSDL <https://msvt-csdg.ppd.gov.vn>





CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Tên đăng nhập

 soctrang.bvtv@ppd.gov.vn

Mật khẩu

☐ Ghi nhớ đăng nhập

ĐĂNG NHẬP

Email: hoptacquocte@ppd.gov.vn

Số điện thoại: (024) 3857 0754

Bước 6. Thẩm định hồ sơ



Hồ sơ đầy đủ, cấp mã số/đàm phán cấp mã số

Không đạt

Hướng dẫn, hoàn thiện lại hồ sơ



VN-
SLOR-012

Đàm phán GACC

- Để phê duyệt MSVT đủ điều kiện

GACC phê duyệt

- VN-SLOR-012
- VN-QTOR-001

Cục BTVT TB Chi cục

- Chi cục thông báo MSVT
- HD duy trì điều kiện



CÁC HÌNH THỨC KIỂM TRA/GIÁM SÁT VÙNG TRỒNG

❖ Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra theo đề nghị cấp mới: Chi cục TT & BVTV tỉnh/TP thực hiện
- Kiểm tra đột xuất: Cục BVTV, GACC

❖ Cách thức giám sát

- Giám sát nội bộ)
- Giám sát định kỳ: Chi cục TT & BVTV tỉnh thực hiện





THU HỒI MÃ SỔ

- ❖ GACC thu hồi do không tuân thủ quy định KDTV, ATTP, COVID
- ❖ Cục BVTV thu hồi do không tuân thủ quy định KDTV, ATTP
- ❖ Chi cục TT&BVTV các tỉnh đề nghị (giám sát không đáp ứng quy định, vùng trồng chuyển đổi sang cây trồng khác, Vùng trồng đề nghị thu hồi)





KHÔI PHỤC MÃ SỐ

Bước 1. Điều tra, khắc phục nguyên nhân

Bước 2. Gửi báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá việc áp dụng các biện pháp khắc phục về Cục BVTV; Cục BVTV có thể kiểm tra trước khi khôi phục mã số

Bước 3. Thông báo cho nước nhập khẩu để Khôi phục mã số.

- Đạt: Cục BVTV xây dựng báo cáo khắc phục gửi nước nhập khẩu đồng thời đàm phán để nước nhập khẩu phê duyệt việc khôi phục mã số vùng trồng/cơ sở đóng gói bị tạm dừng nhập khẩu hoặc thu hồi.
- Không đạt: hướng dẫn vùng trồng, CSĐG để bổ sung các hành động khắc phục cho phù hợp.

Bước 4. Thông báo của nước nhập khẩu



Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sầu riêng tươi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc

Sau 4 năm đàm phán, ngày 11/7/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan đã ký Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc, đây là điều kiện quan trọng để quả sầu riêng của Việt Nam có đầu ra bền...



Sầu riêng sẵn sàng xuất khẩu
chính ngạch sang Trung Quốc



Hỗ trợ tối đa nông dân sản xuất nông nghiệp



Triển khai chuẩn bị cho việc xuất khẩu bưởi Bến Tre sang thị trường Hoa Kỳ



Bộ NN-PTNT chỉ thị tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ Mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói



THÔNG TIN VÙNG TRỒNG



MÃ SỐ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI



**THÔNG TIN CÁC CƠ QUAN ĐẦU MỐI
VỀ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG VÀ CSĐG**



ĐƠN VI CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP



QUY ĐỊNH CÁC NƯỚC



E - TRAINING PLATFORM



*“Mã số vùng trồng
có thể được xem là cách thức
giới thiệu, quảng bá chất lượng
nông sản, tạo niềm tin cho người tiêu
dùng. MSVT là kênh thông tin,
là công cụ để cơ quan quản lý chuyên
ngành kịp thời điều chỉnh kế hoạch
tiêu thụ, để các doanh nghiệp
chủ động kho bãi, phương tiện
vận chuyển, ngân sách...”*

**Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
Lê Minh Hoan**

<http://sansangxuatkhai.ppd.gov.vn/>



Thank you